

Số: 21/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và phê duyệt danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha điều chỉnh, bổ sung năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và phê duyệt danh mục dự án cần sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha điều chỉnh, bổ sung năm 2021; thông qua việc điều chỉnh về quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình thu hồi đất để UBND tỉnh quyết định và cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; Báo cáo thẩm tra số 393/BC-KTNS ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và phê duyệt các dự án có sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha trên địa bàn tỉnh bổ sung, điều chỉnh năm 2021 cụ thể như sau:

1. Chấp thuận bổ sung 33 dự án thu hồi đất với tổng diện tích 106,2 ha (Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo).

2. Phê duyệt 50 dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha với tổng diện tích đất trồng lúa là 85,02 ha (Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo).

3. Điều chỉnh tên, diện tích và địa điểm thực hiện của 02 dự án trên địa bàn huyện Văn Lâm (Chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra, rà soát các dự án, công trình phải đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố. Khi thực hiện chuyên mục đích sử dụng đất, giao đất cho các chủ đầu tư đảm bảo không chồng lấn giữa các dự án trên thực địa, xác định nguồn lực đầu tư, tiến độ sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp các dự án được bổ sung vào danh mục trình kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh. Rà soát các danh mục dự án chậm tiến độ để đưa ra khỏi danh mục các dự án cần thu hồi đất theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ Nhất nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC SỐ I
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN BỔ SUNG NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

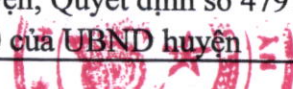
| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|-----------|---|--|--------------------------------|--|--|
| A | DỰ ÁN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI | | | | |
| 1 | Khu đô thị Mỹ Hào Garden City | Cẩm Xá, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng | 218,96 | Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập QHCTXD tỷ lệ 1/500 | Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ theo quy định khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai; đang triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Thủ tục đất đai của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi QHSDD đến năm 2030 thị xã Mỹ Hào được phê duyệt. |
| B | DỰ ÁN THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI | | | | |
| I | THÀNH PHỐ HƯNG YÊN | | | | |
| 1 | Khu tái định cư và đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Bảo Khê | 0,23 | Quyết định số 3575/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của UBND tỉnh; Thông báo số 154/TB-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 2 | Nhà văn hóa xã | Bảo Khê | 0,25 | Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND xã Bảo Khê | Dự án bổ sung |
| 3 | Nhà thiếu nhi tỉnh | Hiển Nam | 1,00 | Thông báo số 219/TB-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| II | THỊ XÃ MỸ HÀO | | | | |
| 1 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Ngọc Lâm | 0,11 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Thông báo số 241/TB-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh | Bổ sung tăng diện tích thu hồi thêm 0,11ha tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh |



Handwritten signature

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|------------|--|--------------------------|--------------------------------|---|---------------|
| 2 | Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở thương mại, nhà ở đô thị T&T | Bản Yên Nhân | 0,50 | Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh phê duyệt QHCTXD tỷ lệ 1/500 | Dự án bổ sung |
| III | HUYỆN AN THI | | | | |
| 1 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Hoàng Hoa Thám | 0,58 | Thông báo số 385/TB-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 2 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Quảng Lãng | 0,68 | Thông báo số 132/TB-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 3 | Thu hồi đất làm hạ tầng giao thông phục vụ GPMB dự án CCN Quảng Lãng - Đặng Lễ | Quảng Lãng, Đặng Lễ | 1,30 | Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập CCN | Dự án bổ sung |
| 4 | Xây dựng đường bên cho tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 1) | Huyện Ân Thi | 2,90 | Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 5 | Xây dựng tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2) | Huyện Ân Thi | 0,65 | Quyết định số 595/BGTVT ngày 20/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự án | Dự án bổ sung |
| 6 | Đường trục ngang nối QL.39 (km22+550) với ĐT.376 | Huyện Ân Thi | 11,34 | Nghị quyết số 359/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 7 | Xây dựng tuyến đường nối QL.38 (km41+300) với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km31+100) | Huyện Ân Thi | 6,35 | Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh (tên dự án tại Nghị quyết là Xây dựng hoàn thiện nút giao Tân Phúc - Bãi Sậy kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với QL.38) | Dự án bổ sung |
| IV | HUYỆN TIÊN LŨ | | | | |
| 1 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Ngô Quyền | 1,64 | Thông báo số 64/TB-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| V | HUYỆN YÊN MỸ | | | | |
| 1 | Đường nối ĐH.45 xã Đồng Than với ĐT.376 xã Ngọc Long | Giai Phạm, Đồng Than | 6,23 | Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án | Dự án bổ sung |
| 2 | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên | Huyện Yên Mỹ | 38,19 | Nghị quyết số 379/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|------------|--|--------------------------|--------------------------------|---|---|
| 3 | Đường quy hoạch 24m (đoạn giáp dự án của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt HY) | Ngọc Long | 0,35 | Công văn số 1267/UBND-KT2 ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới (diện tích đường giao thông) | TT Yên Mỹ | 0,21 | Công văn số 1167/UBND-KT1 ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về vị trí khu đất thực hiện dự án | Dự án bổ sung |
| VI | HUYỆN KIM ĐỘNG | | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hiệp Cường (đoạn từ xã Hiệp Cường đến giáp xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên) | Hiệp Cường | 0,50 | Nghị quyết số 377/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |
| 2 | Đường trục ngang nối QL.39 (km22+550) với ĐT.376 | Chính Nghĩa, Nhân La | 6,30 | Nghị quyết số 359/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 3 | Trường mầm non thị trấn Lương Bằng | TT Lương Bằng | 0,89 | Thông báo số 92/TB-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh về vị trí xây dựng trường mầm non | Dự án bổ sung |
| VII | HUYỆN PHÙ CÙ | | | | |
| 1 | Mở rộng Khách sạn Phúc Hưng | TT Trần Cao | 0,19 | Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh; Thông báo số 128/TB-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 2 | Đường vào Nhà máy xử lý rác thải tập trung huyện Phù Cù | Đoàn Đào | 0,08 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh | Bổ sung tăng diện tích thu hồi từ 0,22ha tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thành 0,3ha (tăng 0,08ha) |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài | Tổng Trân, Nguyễn Hòa | 0,17 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh | Bổ sung tăng diện tích thu hồi từ 0,48ha tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thành 0,65ha (tăng 0,17ha) |
| 4 | Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.89 đoạn từ Cầu kênh Tiêu đến Cầu Chép | Tam Đa | 0,30 | Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện; Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện | Dự án bổ sung |
| 5 | Đường nối từ QL,38B với đường khu di tích Voi đá Ngựa đá và khu dân cư số 5 huyện Phù Cù | TT Trần Cao, Đoàn Đào | 3,60 | Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện; Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện | Dự án bổ sung |



AbtU...

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|-------------|--|--------------------------|--------------------------------|---|---------------|
| 6 | Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào đoạn từ QL,38B (km026+250) đến giao với ĐH.82 (cổng làng văn hoá Đại Duy) | Đoàn Đào | 0,60 | Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện; Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện | Dự án bổ sung |
| VIII | HUYỆN VĂN GIANG | | | | |
| 1 | Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội-Hung Yên kéo dài đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên | Huyện Văn Giang | 8,09 | Nghị quyết số 379/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |
| 2 | Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát giai đoạn II | TT Văn Giang | 5,21 | Thông báo số 89/TB-UBND ngày 17/8/2017, số 303/TB-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 7/9/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | Dự án bổ sung |
| 3 | Khu nhà ở thị trấn Văn Giang | TT Văn Giang | 4,06 | Thông báo số 388/TB-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh; Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh v/v phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 | Dự án bổ sung |
| IX | HUYỆN KHOÁI CHÂU | | | | |
| 1 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Tân Châu | 0,08 | Thông báo số 69/TB-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất | Dự án bổ sung |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp ĐT.377 đi ĐT.383 (qua đền Triệu Quang Phục) | TT Khoái Châu, An Vĩ | 0,56 | Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND huyện Khoái Châu phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |
| X | HUYỆN VĂN LÂM | | | | |
| 1 | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên | Minh Hải, Đại Đồng | 0,63 | Nghị quyết số 379/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |
| 2 | Khu nhà ở Hoàng Gia | TT Như Quỳnh | 2,43 | Thông báo số 217/TB-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 33 | TỔNG | | 106,20 | | |

PHỤ LỤC SỐ II

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10HA ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN BỔ SUNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất | | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|-----------|--|--------------------------|---------------------|----------------------|--|---|
| | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất lúa | | |
| I | TP HƯNG YÊN | | | | | |
| 1 | Khu tái định cư và đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Bảo Khê | 0,23 | 0,23 | Quyết định số 3575/QĐ-UB ngày 31/12/2004 của UBND tỉnh; Thông báo số 154/TB-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 2 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Bảo Khê | 0,88 | 0,10 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Thông báo số 134/TB-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh | Bổ sung tăng diện tích đất trồng lúa từ 0,68ha tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thành 0,78ha (tăng 0,1ha) |
| 3 | Nhà văn hóa xã | Bảo Khê | 0,25 | 0,25 | Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của UBND xã Bảo Khê | Dự án bổ sung |
| 4 | Nhà thiếu nhi tỉnh | Hiển Nam | 1,00 | 1,00 | Thông báo số 219/TB-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| II | THỊ XÃ MỸ HÀO | | | | | |
| 1 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Ngọc Lâm | 0,11 | 0,10 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Thông báo số 241/TB-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh | Bổ sung tăng diện tích đất trồng lúa thêm 0,1ha tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh |
| 2 | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Khôi Nguyên | Ngọc Lâm | 0,20 | 0,15 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 129/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh | Bổ sung tăng diện tích đất dự án thêm 0,2ha, trong đó tăng 0,15ha đất trồng lúa tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh |
| 3 | Khu dịch vụ tổng hợp Dương Quang (Cty T&T) | Dương Quang | 2,90 | 2,80 | Thông báo số 148/TB-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |

B.Ư.Ư.Ư.

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất | | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|------------|--|--------------------------|---------------------|----------------------|---|---|
| | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất lúa | | |
| III | HUYỆN KHOÁI CHÂU | | | | | |
| 1 | Nhà máy sản xuất, kinh doanh các loại khuôn đúc, hóa mỹ phẩm Toàn Gia Phát | Đông Tảo | 2,65 | 2,31 | Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 27/QĐ-UBND của UBND tỉnh chứng nhận lần đầu ngày 21/5/2021 | Dự án bổ sung (dự án nằm trên địa bàn xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu và xã Tân Tiến, huyện Văn Giang với tổng diện tích 5,3ha) |
| 2 | Kinh doanh bia, rượu, nước ngọt, đồng hồ treo tường và bóng đèn huỳnh quang Hóa Sinh FPC | Đông Tảo | 2,50 | 2,29 | Thông báo số 84/TB-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 3 | Trung tâm dạy nghề và xuất khẩu lao động Á Châu | Đông Tảo | 5,03 | 5,03 | Thông báo số 184/TB-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 4 | Cải tạo, nâng cấp ĐT.377 đi ĐT.383 (qua đèo Triệu Quang Phục) | TT Khoái Châu, An Vĩ | 0,56 | 0,04 | Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND huyện Khoái Châu phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |
| 5 | Khu kinh doanh vật liệu xây dựng Môn Lộc Phát | Dân Tiến | 1,32 | 1,32 | Thông báo số 89/TB-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| IV | HUYỆN AN THI | | | | | |
| 1 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Hoàng Hoa Thám | 0,58 | 0,56 | Thông báo số 385/TB-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 2 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở | Quảng Lăng | 0,68 | 0,54 | Thông báo số 132/TB-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 3 | Nhà máy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, xây dựng siêu thị tổng hợp, nhà hàng ăn uống Tân Việt Đại Thành | TT An Thi | 0,44 | 0,39 | Thông báo số 188/TB-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 4 | Thu hồi đất làm hạ tầng giao thông phục vụ GPMB dự án CCN Quảng Lăng - Đặng Lễ | Quảng Lăng, Đặng Lễ | 1,30 | 1,00 | Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập CCN | Dự án bổ sung |

Trang

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất | | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|----------|--|--------------------------|---------------------|----------------------|---|---------------|
| | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất lúa | | |
| 5 | Xây dựng đường bên cho tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 1) | Huyện Ân Thi | 2,90 | 2,90 | Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 6 | Xây dựng tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2) | Huyện Ân Thi | 0,65 | 0,65 | Quyết định số 595/BGTVT ngày 20/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự án | Dự án bổ sung |
| 7 | Xây dựng hoàn thiện nút giao Tân Phúc - Bãi Sậy kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với QL.38 | Huyện Ân Thi | 6,35 | 6,08 | Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh | Dự án bổ sung |
| V | HUYỆN YÊN MỸ | | | | | |
| 1 | Đường quy hoạch 24m (đoạn giáp dự án của Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh thương mại Bách Việt HY) | Ngọc Long | 0,35 | 0,34 | Công văn số 1267/UBND-KT2 ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 2 | Đường nối ĐH.45 xã Đồng Than với ĐT.376 xã Ngọc Long | Giai Phạm, Đồng Than | 6,23 | 5,44 | Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án | Dự án bổ sung |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới (diện tích đường giao thông) | TT Yên Mỹ | 0,21 | 0,21 | Công văn số 1167/UBND-KT1 ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về vị trí khu đất thực hiện dự án | Dự án bổ sung |
| 4 | Trung tâm kinh doanh Thành Công Vina | Ngọc Long | 1,18 | 1,06 | Thông báo số 196/TB-UBND ngày 09/6/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| 5 | Trung tâm kinh doanh TTC Việt Nam | Ngọc Long | 1,30 | 1,10 | Công văn số 342-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 6 | Khu dịch vụ tổng hợp Hưng Phát | Thanh Long | 1,00 | 0,91 | Công văn số 344-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 7 | Nhà máy sản xuất bao bì giấy Tân Thanh | Ngọc Long | 2,63 | 2,49 | Thông báo số 185/TB-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất | | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------|---------------------|----------------------|--|---------------|
| | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất lúa | | |
| 8 | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Việt Nam | Đồng Than | 4,27 | 4,10 | Công văn số 340-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 9 | Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Phúc Minh | Tân Lập | 3,56 | 3,38 | Công văn số 347-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 10 | Nhà máy sản xuất các sản phẩm phụ trợ từ nhựa và linh kiện điện tử Hưng Yên | Ngọc Long | 4,13 | 3,88 | Công văn số 343-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 11 | Nhà máy sản xuất tấm cách âm, cách nhiệt và thạch cao Hà Phong | Đồng Than | 2,62 | 2,49 | Công văn số 345-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 12 | Nhà máy sản xuất hạt nhựa màu Việt Trung | Ngọc Long | 2,05 | 1,85 | Công văn số 356-CV/VPTU ngày 04/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 13 | Nhà máy sản xuất thạch rau câu | Ngọc Long | 0,98 | 0,98 | Công văn số 343-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 14 | Nhà máy sản xuất bột mì | Ngọc Long | 1,44 | 1,44 | Công văn số 343-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 15 | Nhà máy sản xuất gioăng Đông Á | Ngọc Long | 2,00 | 1,80 | Công văn số 356-CV/VPTU ngày 04/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 16 | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Hưng Yên Invest | Ngọc Long | 2,13 | 1,90 | Công văn số 356-CV/VPTU ngày 04/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 17 | Nhà máy sản xuất cơ khí, bao bì nhựa và các sản phẩm từ nhựa Huyện Trang | Ngọc Long | 2,10 | 1,89 | Công văn số 346-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |
| 18 | Nhà máy sản xuất bao bì nhựa, hàng may mặc và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ Lâm Bình An | Ngọc Long | 3,04 | 2,66 | Công văn số 346-CV/VPTU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy v/v tiếp nhận dự án | Dự án bổ sung |

| STT | Tên công trình, dự án | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất | | Căn cứ pháp lý (các văn bản về quy hoạch, bố trí vốn...) | Ghi chú |
|------------|---|--------------------------|---------------------|----------------------|---|---|
| | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất lúa | | |
| 19 | Nhà máy thép Vạn Thành Hưng | Ngọc Long | 0,86 | 0,78 | Thông báo số 147/TB-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh | Dự án bổ sung |
| VI | HUYỆN KIM ĐỘNG | | | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hiệp Cường (đoạn từ xã Hiệp Cường đến giáp xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên) | Hiệp Cường | 0,50 | 0,50 | Nghị quyết số 377/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư | Dự án bổ sung |
| 2 | Trường mầm non thị trấn Lương Bằng | TT Lương Bằng | 0,89 | 0,89 | Thông báo số 92/TB-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh về vị trí xây dựng trường mầm non | Dự án bổ sung |
| VII | HUYỆN PHÙ CỪ | | | | | |
| 1 | Xây dựng khuôn viên bảo tồn cây vải trứng Hưng Yên (cây vải tổ) | Phan Sào Nam | 0,09 | 0,002 | Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 564/QĐ-SNN ngày 20/11/2020 của Sở NN&PTNT | Dự án bổ sung |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đình Cao huyện Phù Cừ và xã Cương Chính huyện Tiên Lữ (điểm đầu ngã 5 Đình Cao, điểm cuối giáp ĐH.99) | Đình Cao | 2,35 | 0,03 | Nghị quyết số 342/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh; | Bổ sung tăng diện tích đất trồng lúa từ 0,08ha tại Nghị quyết số 342/NQ-HĐND của HĐND tỉnh thành 0,11ha (tăng 0,03ha) |
| 3 | Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.89 đoạn từ Cầu kênh Tiêu đến Cầu Chép | Tam Đa | 0,30 | 0,18 | Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện; Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện | Dự án bổ sung |
| 4 | Đường nối từ QL,38B với đường khu di tích Voi đá Ngựa đá và khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ | TT Trần Cao, Đoàn Đào | 3,60 | 3,00 | Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện; Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện | Dự án bổ sung |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào đoạn từ QL,38B (km026+250) đến giao với ĐH.82 (công làng văn hoá Đại Duyệt) | Đoàn Đào | 0,60 | 0,15 | Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện; Quyết định số 4799/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện | Dự án bổ sung |